

Số: 10-23/VJC-HĐQT-TT

TP.HCM, ngày 05 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14. kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14. kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01-23/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2023 của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;
- Căn cứ Tờ trình số 05-23/VJC-HĐQT-TT ngày 05/04/2023 về Phương án chào bán cổ phần mới;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư như sau:

- I. Dừng thực hiện Phương án chào bán cổ phần mới theo Tờ trình số 05-23/VJC-HĐQT-TT ngày 05/04/2023 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01 – 23/VJC-ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2023.
- II. Thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ chi tiết như sau:
 1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
 2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
 3. Mã chứng khoán : VJC
 4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
 5. Vốn điều lệ hiện nay : 5.416.113.340.000 đồng
 6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 541.611.334 cổ phiếu
Trong đó: :
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 541.611.334 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
 7. Số lượng cổ phiếu chào bán tối đa : 24.500.000 cổ phiếu
 8. Giá trị cổ phiếu chào bán tính theo mệnh giá : 245.000.000.000 đồng



9. Mục đích chào bán: Bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty nhằm nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động và năng lực cạnh tranh của Vietjet; tạo cơ sở cho việc phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả của Vietjet sau đại dịch và cho phép Vietjet thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững.
10. Nguyên tắc xác định Giá chào bán: Giá chào bán dựa trên Giá đóng cửa bình quân 120 phiên giao dịch liên tiếp (từ ngày 15/06/2023 đến ngày 01/12/2023) là 100.011 đồng/cổ phiếu và không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phần theo Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán gần nhất là 27.470 đồng/cổ phiếu (*Phụ lục 1 đính kèm*).
- Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức giá chào bán trong đợt chào bán riêng lẻ là 100.000 đồng/cổ phiếu
11. Giá chào bán: 100.000 đồng/cổ phiếu.
12. Tổng giá trị chào bán theo giá dự kiến: 2.450.000.000.000 đồng
13. Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước
- + Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:
 - Tổ chức, tập đoàn kinh tế hoặc quỹ đầu tư, nhà đầu tư tài chính, được hoạt động hợp pháp và theo quy định pháp luật hoặc;
 - Các tổ chức có hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh về công nghệ, logistic, dịch vụ, hàng không, công nghệ tài chính và/hoặc có khả năng hỗ trợ tài chính cho Vietjet.
 - + Số lượng: Dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
 - + Đối tượng chào bán:
 - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định và lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.
 - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
14. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán (số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 4,5%
15. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến, HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật với giá bán không thấp hơn 100.000 đồng/cổ phiếu và theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
16. Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phiếu phát hành thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
17. Thời gian dự kiến chào bán: Dự kiến thực hiện Quý 4/2023; Sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
18. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng
1	Thanh toán tiền đặt cọc mua tàu bay ("PDP")	70% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán
2	Thanh toán tiền thuê tàu cho các đơn vị cho thuê tàu bay và thuê mua động cơ tàu bay	30% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán
Tổng cộng		100% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án, thời gian sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

19. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:

Trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.

20. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức: Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

21. Ủy quyền Hội đồng Quản trị:

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) số lượng cổ phiếu chào bán theo phương án

đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng Giám đốc Tài chính để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



NGUYỄN ANH TUẤN

PHỤ LỤC 1

1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại ngày 31/12/2022 theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ \text{cổ phiếu} &= \frac{14.898.294.823.484 - 20.435.833.167 - 0}{541.611.334} = 27.470 \text{ đồng} \end{aligned}$$

2. Giá đóng cửa Bình quân 120 phiên giao dịch liên tiếp trên thị trường (từ ngày 15/06/2023 đến ngày 01/12/2023)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa	Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa	Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa	Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa
1	01/12/2023	105.400	31	20/10/2023	105.200	61	08/09/2023	101.400	91	26/07/2023	96.500
2	30/11/2023	102.000	32	19/10/2023	105.100	62	07/09/2023	101.000	92	25/07/2023	97.100
3	29/11/2023	106.800	33	18/10/2023	104.900	63	06/09/2023	101.700	93	24/07/2023	96.800
4	28/11/2023	106.500	34	17/10/2023	102.900	64	05/09/2023	100.500	94	21/07/2023	98.000
5	27/11/2023	106.000	35	16/10/2023	102.500	65	31/08/2023	98.000	95	20/07/2023	97.800
6	24/11/2023	106.300	36	13/10/2023	103.800	66	30/08/2023	96.900	96	19/07/2023	96.700
7	23/11/2023	105.000	37	12/10/2023	97.700	67	29/08/2023	97.500	97	18/07/2023	96.300
8	22/11/2023	108.200	38	11/10/2023	97.600	68	28/08/2023	98.000	98	17/07/2023	97.300
9	21/11/2023	106.600	39	10/10/2023	97.300	69	25/08/2023	97.000	99	14/07/2023	97.900
10	20/11/2023	105.700	40	09/10/2023	97.100	70	24/08/2023	97.500	100	13/07/2023	94.900
11	17/11/2023	105.500	41	06/10/2023	97.000	71	23/08/2023	96.500	101	12/07/2023	93.900
12	16/11/2023	108.500	42	05/10/2023	95.500	72	22/08/2023	97.300	102	11/07/2023	94.200
13	15/11/2023	108.700	43	04/10/2023	96.800	73	21/08/2023	96.000	103	10/07/2023	94.200
14	14/11/2023	107.800	44	03/10/2023	97.900	74	18/08/2023	97.900	104	07/07/2023	93.800
15	13/11/2023	108.000	45	02/10/2023	98.500	75	17/08/2023	100.000	105	06/07/2023	94.300
16	10/11/2023	109.000	46	29/09/2023	99.300	76	16/08/2023	100.800	106	05/07/2023	94.300

Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa	Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa	Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa	Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa
17	09/11/2023	108.400	47	28/09/2023	99.300	77	15/08/2023	101.900	107	04/07/2023	94.100
18	08/11/2023	113.000	48	27/09/2023	99.700	78	14/08/2023	100.200	108	03/07/2023	94.400
19	07/11/2023	106.000	49	26/09/2023	98.000	79	11/08/2023	101.100	109	30/06/2023	94.300
20	06/11/2023	107.300	50	25/09/2023	98.000	80	10/08/2023	100.700	110	29/06/2023	94.100
21	03/11/2023	106.500	51	22/09/2023	97.600	81	09/08/2023	101.600	111	28/06/2023	94.900
22	02/11/2023	104.900	52	21/09/2023	99.300	82	08/08/2023	103.000	112	27/06/2023	95.200
23	01/11/2023	104.400	53	20/09/2023	99.400	83	07/08/2023	101.900	113	26/06/2023	94.800
24	31/10/2023	99.000	54	19/09/2023	99.400	84	04/08/2023	101.000	114	23/06/2023	94.700
25	30/10/2023	98.000	55	18/09/2023	98.800	85	03/08/2023	101.000	115	22/06/2023	94.200
26	27/10/2023	99.800	56	15/09/2023	99.700	86	02/08/2023	100.800	116	21/06/2023	94.000
27	26/10/2023	99.800	57	14/09/2023	99.000	87	01/08/2023	101.200	117	20/06/2023	95.100
28	25/10/2023	102.800	58	13/09/2023	99.000	88	31/07/2023	102.000	118	19/06/2023	95.600
29	24/10/2023	103.600	59	12/09/2023	101.900	89	28/07/2023	97.800	119	16/06/2023	95.500
30	23/10/2023	103.500	60	11/09/2023	99.000	90	27/07/2023	96.900	120	15/06/2023	97.100
Giá bình quân			100.011 đồng								

